

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 05/6/2020.

“V/v ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang.

Ông Nguyễn Đức Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 57/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, về việc “Ly hôn, nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/5/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Đặng Trọng Th**, sinh năm 1982

ĐKHKT: số 110 ngõ 224 đường Nguyễn Đức Cảnh, phường C, quận L, TP Hải Phòng;

Chỗ ở hiện nay: số nhà 42, ngõ 139, đường 208, xã A, huyện A, TP Hải Phòng;

- Bị đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1984;

Nơi ĐKHKT: thôn An Quý, xã Ng, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Trung Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn anh Đặng Trọng Th trình bày: Anh và chị Phạm Thị H được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 04/6/2004 tại UBND phường C, quận L, TP Hải Phòng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ ở nhà anh một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về cách sống, sinh hoạt, bất đồng quan điểm. Chị H không chịu làm ăn, không vun vén gia đình, vợ chồng

thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã nhau. Đến đầu năm 2005, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Ng, huyện T. Thời gian đầu anh có sang tìm, khuyên bảo chị H về đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý với lý do không muốn chung sống với anh nữa và để con lại cho anh nuôi từ ngày đó đến bây giờ, vợ chồng ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh làm đơn ly hôn đề nghị Tòa án huyện T, tỉnh Hải Dương thụ lý giải, tuy nhiên sau khi Tòa án nhân dân huyện T làm công văn gửi Cục xuất nhập cảnh và được thông báo chị Phạm Thị H xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh ngày 03/12/2019 qua cửa khẩu Móng Cái, do vậy Tòa án nhân dân huyện T đã chuyển hồ sơ lên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương để giải quyết. Đối với địa chỉ của chị Hương anh không được chị H và gia đình thông báo nên anh không biết chị Hương đi đâu, làm gì nên không thể cung cấp cho Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương được. Anh xác định tình cảm của anh với chị H không còn, vợ chồng ly thân đã lâu đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Trọng T, sinh ngày 14/7/2004 hiện nay đang ở với anh. Nếu vợ chồng ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không có ai nợ vợ chồng nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, anh Th có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Th không cung cấp được địa chỉ của chị H. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Th1 là mẹ đẻ chị H, bà Th1 xác nhận chị H vẫn thỉnh thoảng liên lạc về nhà. Tòa án yêu cầu bà Th1 cung cấp địa chỉ của chị H ở Trung Quốc và yêu cầu chị H gửi văn bản trình bày ý kiến, quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Th, nhưng bà Th1 không cung cấp được địa chỉ của chị H, chị H cũng không có văn bản gửi về. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bà Th1, đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, bà Th1 xác định đã thông tin cho chị H biết, chị H có quan điểm nhất trí ly hôn về con nhất trí giao con cho anh Th nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- * Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử.

- Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghiên cứu hồ sơ chuẩn bị tham gia phiên tòa, Thẩm phán cơ bản đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và gửi đầy đủ các văn bản tố tụng, hồ sơ để Viện kiểm sát nghiên cứu theo

quy định của BLTTDS. Tuy nhiên về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 476 BLTTDS.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa.

- Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án.

- Nguyên đơn: chấp hành quy định của BLTTDS.

- Bị đơn: Không chấp hành quy định của của BLTTDS.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Viện kiểm sát không phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Th không cung cấp được địa chỉ của chị H tại Trung Quốc. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án đã hai lần yêu cầu gia đình chị H cung cấp địa chỉ, cũng như thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho chị H biết để gửi lời khai về cho Tòa án, nhưng gia đình không cung cấp được và không thực hiện yêu cầu của Tòa án, đồng thời Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Nên áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Anh Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt lần thứ hai. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th, chị H.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đặng Trọng Th và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận L, TP Hải Phòng vào ngày 04/6/2004, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau về cách sống, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt. Đầu năm 2005 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Ng, huyện T sau đó đi làm ăn xa nay đây, mai đó. Cuối tháng 5/2019 chị Hương có ra Hải Phòng gặp con xong lại đi, từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay anh Th xác định tình

cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H. Về phía chị H cũng đã được gia đình cho biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo đơn xin ly hôn của anh Th. Chị H cũng có quan điểm đồng ý ly hôn và đồng ý giao con cho anh Th nuôi. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng ly thân thời gian dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Th.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Trọng T, sinh ngày 14/7/2004, hiện nay anh Th đang trực tiếp nuôi dưỡng con. Ly hôn anh Th có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng. Chị H cũng nhất trí với quan điểm của anh Th và cũng là nguyện vọng của cháu T mong muốn được sống với bố. Do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của anh Th. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Th không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đặng Trọng Th được ly hôn chị Phạm Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung Đặng Trọng T, sinh ngày 14/7/2004 cho anh Th nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Th không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con;

Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đặng Trọng Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0009687 ngày 18 tháng 12 năm 2019 tại chi Cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Anh Đặng Trọng Th đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Trọng Th được quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ.
- UBND phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Khánh Thiện

: